

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2021 -2022**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2019-2023 ((Đại học Chính quy))

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học đại cương	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học nhận thức như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức.	2(2-0)	Học kì 1	Tự luận

		Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
2.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học sử dụng những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0)	Học kì 1	Tự luận: 90 phút
3.	Giáo dục học đại cương	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác,... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo..	2(2-0)	Học kì 1	Tự luận
4.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học; những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.	2(2-0)	Học kì 1	Bài tập cá nhân/nhóm
5.	Nhập môn ngành giáo dục mầm non	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non, chuẩn đầu ra, hoạt động sư phạm của nghề giáo viên mầm non	3(2-1)	Học kì 1	Tự luận (SDTL)

		Trang bị phẩm chất và năng lực cần có của nghề giáo viên mầm non, đặc điểm lao động của nghề giáo viên mầm non. Giáo dục ý thức nghề nghiệp, cơ hội việc làm, hướng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường.			
6.	Mỹ thuật	Phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc, tỷ lệ cơ thể người, thể loại, chất liệu, ... của các phân môn như: Vẽ Theo mẫu, Vẽ Trang trí, Tập nặn tạo dáng, Vẽ tranh. Vận dụng được kiến thức cơ bản vào thực hiện các bài thực hành vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, tập nặn tạo dáng và vẽ tranh theo đề tài. Thực hiện tốt các bài thực hành theo yêu cầu chương trình môn mỹ thuật đề ra. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, Vẽ Trang trí, Tập nặn tạo dáng, Vẽ tranh.	2(0-2)	Học kì 1	Bài tập lớn
7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Học phần được thiết kế 4 chương, trình bày các kiến thức về các bước tiếp nhận và tạo lập văn bản bằng tiếng Việt, nhằm rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong thực hành văn bản tiếng Việt. Bên cạnh đó, học phần còn chú trọng vào việc tạo lập các loại văn bản thuộc các phong cách ngôn ngữ khác nhau, phục vụ cho nhu cầu làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.	2(0-2)	Học kì 1	Thực hành
8.	Toán cơ sở	Giúp cho Sv nắm được một số kiến thức cần thiết về tập hợp và ánh xạ, làm cơ sở để tiếp thu các học phần sau. Giúp cho Sv nắm được những vấn đề cơ bản của logic toán, vận dụng kiến thức để phân tích và hiểu được những phép suy luận và chứng minh thông dụng. Rèn luyện kỹ năng tính toán, suy luận logic, kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc dạy cho trẻ làm quen với toán	2(1-1)	Học kì 1	Tự luận

		Lòng yêu thích bộ môn, tính cẩn thận, chăm chỉ.			
9.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2-0)	Học kì 2	Trắc nghiệm
10.	Giáo dục thể chất (lý thuyết)	Học phần bao gồm 6 bài lý thuyết trang bị cho sinh viên về kiến thức lịch sử phát triển của TDTT, tác dụng của TDTT đối với con người; các nguyên tắc về phương pháp tập luyện TDTT; một số trạng thái bệnh lý thường gặp, cách phòng ngừa và sơ cứu chấn thương trong tập luyện TDTT; một số nội dung về vệ sinh và tâm lý học Thể dục thể thao, giới thiệu một số điều luật và phương pháp trọng tài; nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu các phân môn trong thể thao; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn. Song song đó, sinh viên được trang bị kiến thức thực hành vận động để rèn luyện thể lực và kỹ thuật động tác.	2+0	Học kì 2	Tự luận
11.	Giáo dục thể chất (thực hành)	Chương trình môn học nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả	0+3	Học kì 2	Thực hành

		năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.			
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh (lý thuyết)	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5+0	Học kì 2	Trắc nghiệm
13.	Giáo dục quốc phòng an ninh (thực hành)	Thực hành về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Ngoài ra có một buổi tham quan di tích nhà tù, bảo tàng lịch sử,...	0+3	Học kì 2	Thực hành
14.	Triết học Mác-Lênin	- Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.	3(3-0)	Học kì 2	Kiểm tra quá trình 40 câu hỏi, thời gian 40 phút
15.	Sự phát triển thể chất trẻ em	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu-sinh lý cơ thể vad sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho SV kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan tổng cơ thể trẻ em: hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ vận động, hệ bài tiết, ...	2(2-0)	Học kì 2	Vấn đáp

		Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sự phát triển thể chất trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non.			
16.	Âm nhạc	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sv mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết tấu đơn giản, vận dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non.	3(3-0)	Học kì 2	Vấn đáp
17.	Văn học trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về nền văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non. Một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu. Sinh viên có khả năng cảm thụ vẻ đẹp của các tác phẩm văn học qua nhiều hình thức như thơ, truyện, đồng dao, ca dao, hò, vè.	2(2-0)	Học kì 2	Tự luận
18.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Học phần bao gồm 6 chương, trình bày các kiến thức cơ bản về: phương tiện kỹ thuật dạy học; tìm kiếm và chia sẻ thông tin trên Internet; tạo bài trình chiếu; xây dựng các dạng bài tập cơ bản; sơ đồ tư duy; xử lý âm thanh và video; Ngoài ra, học phần còn rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng hỗ trợ công tác giáo dục như: soạn giáo án điện tử, vẽ sơ đồ tư duy, ...	2(1-1)	Học kì 2	Thực hành
19.	Tâm lý học lứa tuổi mầm non	Học phần Tâm lý học lứa tuổi Mầm non trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(1-1)	Học kì 2	Tự luận
20.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức về vấn đề lý luận cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; tác dụng của đồ chơi đối với trẻ mầm non; kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; cách làm, cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ	2(1-1)	Học kì 2	Thực hành

		cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành như phương pháp TCHĐ cho trẻ làm quen văn học, phương pháp TCHĐ cho trẻ làm quen với toán, phương pháp TCHĐ âm nhạc.... và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
21.	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2-0)	Học kì 3	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: 40 phút
22.	Chủ nghĩa xã hội Khoa học	Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2-0)	Học kì 3	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến: 45 phút
23.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).	2(2-0)	Học kì 3	Trắc nghiệm khách quan, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến E-learning 45 phút

		Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.			
24.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, ... Trang bị cho sinh viên cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	3(2-1)	Học kì 3	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
25.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu	2(1-1)	Học kì 3	Thực hành

		Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học			
26.	Múa	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	3(1-2)	Học kì 3	Vấn đáp – thực hành (Không sử dụng tài liệu)
27.	Cơ sở văn hóa Việt Nam (tự chọn)	Học phần trang bị kiến thức cơ bản mang tính hệ thống về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận
28.	Quản lý chất lượng giáo dục (tự chọn)	Học phần Quản lý chất lượng giáo dục giúp người học nắm được những cơ sở lý luận, kiến thức, kỹ năng cơ bản về chất lượng, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng giáo dục, , công cụ quản lý chất lượng giáo dục, phương pháp quản lý chất lượng và tiêu chuẩn quản lý chất lượng giáo dục. Nắm được những vấn đề cơ bản của quản lý chất lượng giáo dục trên cơ sở đó từng bước vận dụng và thực hiện một chương trình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) để quản lý chất lượng giáo dục trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi,	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận: 60 phút

		tư duy phân tích và tư duy phản biện về việc tổ chức quá trình dạy học đại học hiệu quả tốt nhất.			
29.	Xây dựng văn hóa nhà trường (tự chọn)	Học phần trang bị cho SV hiểu khái niệm văn hóa nhà trường, các đặc trưng của văn hóa nhà trường, các biện pháp quản lý, lãnh đạo để xây dựng, phát triển văn hóa nhà trường mầm non hiện nay. Thực hiện các bước với các biện pháp cụ thể để xây dựng văn hóa nhà trường mầm non trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thái độ tự tin và quyết tâm rèn luyện và xây dựng văn hóa nhà trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận: 90 phút
30.	Giao tiếp sư phạm mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm. Hình thành kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận: 60 phút
31.	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non (tự chọn)	Học phần hình thành cho sinh viên kỹ năng giải thích được vấn đề: sự cần thiết phải tiếp cận với giáo dục tích hợp và sự cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non, thiết kế và tổ chức các hoạt động đa dạng tích hợp theo chủ đề, sưu tầm và sử dụng các loại sản phẩm nhằm tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình hướng dẫn trẻ tham gia các hoạt động tích hợp theo chủ đề	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)

32.	Quản lí trường mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận
33.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về những vấn đề lý luận chung về hoạt động tạo hình ở trường mầm non; Phương pháp tổ chức các hoạt động tạo hình; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động tạo hình; Đánh giá hoạt động tạo hình của trẻ; Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động tạo hình. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(1-1)	Học kì 4	Vấn đáp – thực hành
34.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò của ngôn ngữ đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời sử dụng kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(1-1)	Học kì 4	Vấn đáp - thực hành
35.	PP TC HĐ Vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường	2(1-1)	Học kì 4	Vấn đáp & Thực hành

		mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.			
36.	Phương pháp khám phá KH và làm quen môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, làm đồ dùng dạy học, thiết kế hoạt động, thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(1-1)	Học kì 4	Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)
37.	Phương pháp dạy trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học. Phương pháp tổ chức hoạt động LQVH ở mọi lúc mọi nơi cho trẻ. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động LQVH: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện,.. để hướng dẫn trẻ LQVH.	2(1-1)	Học kì 4	Tự luận

38.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm về hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, ý nghĩa của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi, nhiệm vụ _ nội dung cơ bản của hoạt động âm nhạc, các dạng hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(1-1)	Học kì 4	Vấn đáp – thực hành
39.	Kiến tập sư phạm	Xác định được các hoạt động diễn ra trong một ngày ở trường mầm non. Thực hành các kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá.... các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Thực hành kỹ năng giao tiếp với trẻ, với giáo viên, ban giám hiệu nhà trường và phụ huynh. Ý thức được vai trò, trách nhiệm của giáo viên mầm non.	1(0-1)	Học kì 4	Bài thu hoạch
40.	Giáo dục gia đình (tự chọn)	Hiểu được khái niệm về Gia đình – Mối quan hệ giữa gia đình và xã hội Hiểu được các chức năng cơ bản của gia đình Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử và hiện nay Hiểu được ảnh hưởng của gia đình và môi trường văn hóa xã hội đối với sự phát triển của trẻ Giải thích được sự cần thiết trong mối quan hệ gia đình, cộng đồng và trẻ em Xây dựng mô hình gia đình phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay	2(2-0)	Học kì 4	Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)

		Tham vấn giải quyết một số tình huống trong thực tế về mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường.			
41.	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hành vi văn hóa, đặc điểm phát triển hành vi văn hóa của trẻ mầm non, vấn đề nhận thức và nội dung, cách thức giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2(2-0)	Học kì 4	Tự luận
42.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Montessori như: bối cảnh ra đời, triết lý nền tảng, những nguyên tắc cơ bản của phương pháp Montessori, môi trường lớp học và học liệu, vai trò của giáo viên Montessori, quan điểm của Maria Montessori về thời kỳ nhạy cảm của trẻ em, các lĩnh vực giáo dục của chương trình Montessori, phương pháp giáo dục Montessori. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 4	Tự luận (Sử dụng tài liệu)
43.	Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành các động tác phát triển các nhóm cơ và vận động cơ bản, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(1-1)	Học kì 5	Vấn đáp thực hành (Không sử dụng tài liệu)
44.	Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với toán cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ mầm non. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ mầm non. Đánh giá quá trình hình thành	2(1-1)	Học kì 5	Vấn đáp thực hành

		BTT ban đầu cho trẻ mầm non. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
45.	Vệ sinh, dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ	Học phần trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về vệ sinh dinh dưỡng và phòng bệnh trẻ em. Cơ sở lý luận, phương pháp giáo dục, vệ sinh chăm sóc trẻ, chế độ dinh dưỡng theo độ tuổi của trẻ. Đồng thời sử dụng kỹ năng tính toán để xây dựng khẩu phần, thực đơn cho trẻ tại trường mầm non và một số kỹ năng phòng tránh một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(1-1)	Học kì 5	Vấn đáp thực hành
46.	Phát triển & TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm	3(2-1)	Học kì 5	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
47.	Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội: Khái niệm, ý nghĩa, mục đích, nội dung, hình thức giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; thực hành giáo dục những kỹ năng sống cơ bản cho trẻ: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp.	2(1-1)	Học kì 5	Tự luận

48.	Giáo dục giới tính (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính, đặc điểm phát triển giới tính của trẻ mầm non, vấn đề nhận thức và cách thức giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận
49.	Mô hình giáo dục Regio emilla trong GDMN (tự chọn)	Học phần củng cố cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Regio emilla như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Regio emilla, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong mô hình giáo dục Regio emilla. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em-gia đình-giáo viên. Chương 2 trình bày quan điểm của Loris Mallaguzzi về trẻ em, quan điểm hàng trăm ngôn ngữ của trẻ em, thiết kế dự án dạy học theo tinh thần Regio emilla. Cách đánh giá trẻ trong mô hình giáo dục Regio emilla Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận (Không sử dụng tài liệu)
50.	Mô hình dạy học dự án trong giáo dục mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non, Vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận (Không sử dụng tài liệu)
51.	RLNVSP 1	Củng cố lại cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động trong trường MN. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức và đánh giá các hoạt động trong trường mầm non.	2(0-2)	Học kì 6	Thực hành
52.	Thực tập sư phạm 1	Phân tích điều kiện thực tiễn để thực hiện các hoạt động giáo dục. Xác định các loại hồ sơ sổ sách mà một giáo viên mầm non cần phải thực hiện.	3(0-3)	Học kì 6	Thực hành

		Thực hành công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Nhận thức được vai trò trách nhiệm của giáo viên mầm non.			
53.	Hướng dẫn vẽ theo chủ đề cho trẻ mầm non (tự chọn)	Học phần củng cố cho người học các kiến thức về mỹ thuật phtas triern cho SV kỹ năng vẽ theo các chủ đề trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục	2(0-2)	Học kì 6	Thực hành
54.	Dàn dựng chương trình ca múa nhạc mầm non (tự chọn)	Học phần giúp SV nắm vững cấu trúc của một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non và có khả năng dàn dựng các tiết mục múa, hát (độc lập, minh họa) cũng như toàn bộ một chương trình ca, múa, nhạc cho trẻ mầm non.	2(0-2)	Học kì 6	Thực hành
55.	Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo (tự chọn)	Học phần Thiết kế trò chơi học tập cho trẻ mẫu giáo trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non như khái niệm, đặc điểm trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo, ý nghĩa trò chơi học tập đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi học tập ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức trò chơi học tập của trẻ mẫu giáo ở trường mầm non.	2(1-1)	Học kì 6	Tự luận
56.	Thiết kế môi trường chơi cho trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp (tự chọn)	Học phần hình thành cho sinh viên: Có khả năng thiết lập môi trường vui chơi hiệu quả, phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ mẫu giáo; Có khả năng thiết kế và sử dụng môi trường vui chơi trong trường mầm non phù hợp với thực tế giáo dục mầm non; Có khả năng vận dụng hài hòa các thiết kế theo các mô hình giáo dục phổ biến trên thế giới vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non tại Việt Nam.	2(1-1)	Học kì 6	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
57.	Giáo dục hòa nhập	Hệ thống kiến thức khái quát về giáo dục hòa nhập	2(1-1)	Học kì 7	Tự luận

		Cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng người học và mô phạm trong lời nói, ứng xử Có ý thức rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện			
58.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nội dung đánh giá, công cụ đánh giá, phương pháp đánh giá và vai trò, ý nghĩa của việc đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần rèn luyện kỹ năng nhận thức, trang bị kỹ năng tổng hợp, khái quát, đánh giá trong GDMN, phán đoán. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kì 7	Tự luận được SDTL
59.	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2	Rèn luyện, củng cố cho sinh viên phương pháp và hình thức tổ chức một số hoạt động và làm công tác chủ nhiệm trong trường mầm non. Rèn cho sinh viên kỹ năng thiết kế và tổ chức và đánh giá các hoạt động trong trường mầm non.	2(0-2)	Học kì 7	thực hành
60.	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Học phần bao gồm hệ thống tri thức cơ bản, chuyên sâu về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục mầm non, đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục, Luật giáo dục, những điều lệ, quy định, quy chế về giáo dục & đào tạo,... làm cơ sở cho người học vận dụng vào công tác giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục trong thực tiễn trường mầm non.	2(2-0)	Học kì 7	Tự luận – sử dụng tài liệu
61.	Phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt	Học phần nhằm giúp cho sinh viên tìm hiểu về sáng tạo, cơ sở, cấu trúc tâm lý, các cấp độ và đặc điểm đặc trưng của hoạt động sáng tạo,	2(1-1)	Học kì 7	Tự luận

	động nghệ thuật cho trẻ (tự chọn)	mức độ sáng tạo cho trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật: hoạt động vận động theo nhạc, ca hát, vẽ, nặn, cắt, xé, dán, kể chuyện, đóng kịch,... Tìm hiểu đặc điểm, những biểu hiện sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật; các điều kiện kích thích hoạt động nghệ thuật ở trẻ mầm non, phân tích và đánh giá những biểu hiện sáng tạo của trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật. Từ đó xây dựng phương pháp phát triển trí sáng tạo ở trẻ mầm non trong hoạt động nghệ thuật. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			(Được sử dụng tài liệu)
62.	Phát triển hoạt động nhận thức cho trẻ mầm non (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non: khái niệm, các chỉ số xác định tính tích cực nhận thức, mức độ biểu hiện tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học kỹ năng như: tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non, đánh giá tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ mầm non, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.	2(1-1)	Học kì 7	Tự luận (không sử dụng tài liệu)
63.	Thực hành phát triển hoạt động vận động cho trẻ (tự chọn)	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng và biện pháp nhằm phát triển vận động cho trẻ từ 0 - 6 tuổi. Tích cực hóa hoạt động vận động, phát triển kỹ năng vận động, hình thành kỹ xảo vận động và phát triển các tố chất thể lực: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, mạnh khỏe cho trẻ trong các hoạt động ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, phát triển tư duy phân tích và tư duy biện luận.	2(0-2)	Học kì 7	Thực hành
64.	Nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ (tự	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về hợp âm và công năng hòa âm, cách đặt hợp âm cho ca khúc, kỹ thuật luyện ngón	2(0-2)	Học kì 7	Thực hành

	chọn)	đơn giản. Câu nhạc dạo đầu, gian tấu, câu kết trong đệm hát, để học viên có thể ứng dụng đàn các ca khúc trong chương trình giáo dục mầm non, Rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng nhạc cụ, sáng tạo trong việc đệm hát ca khúc.			
65.	Thực tập sư phạm 2	Phân tích điều kiện thực tiễn để thực hiện các hoạt động giáo dục. Xác định các loại hồ sơ sổ sách mà một giáo viên mầm non cần phải thực hiện. Thực hành công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non. Nhận thức được vai trò trách nhiệm của giáo viên mầm non.	5(0-5)	Học kì 8	Thực hành
66.	Báo cáo tốt nghiệp	Phân tích, nhận diện các vấn đề trong GDMN để nghiên cứu. Thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể. Ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và học tập suốt đời.	5(0-5)	Học kì 8	Làm báo cáo tốt nghiệp

1.2. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2020-2024 (Đại học Chính quy)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
2.	Sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết... Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sinh lý trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
3.	Giáo dục học	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác, ... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.			
4.	Nhập môn ngành GDMN	Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu:	3(3-0)	Học kỳ 2	Bài tập cá nhân

		Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên			
6.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
7.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
8.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thực hành
9.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho	3(3-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
10.	Thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên vận dụng phương pháp giải quyết tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đón trẻ, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài tập lớn
11.	Giáo dục quốc phòng an ninh	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển	5(5-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

		kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.			
12.	Thực hành giáo dục quốc phòng an ninh	Thực hành về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Ngoài ra có một buổi tham quan di tích nhà tù, bảo tàng lịch sử, ...	3(0-3)	Học kỳ 3	Thực hành
13.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sinh viên trình bày được hệ thống các thành tố về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, từ đó vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
14.	Giáo dục cộng đồng	Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
15.	Văn học trẻ em	Giúp người học có tri thức khoa học để làm tốt công tác giảng dạy ở bậc Mầm non đồng thời bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm. Xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

16.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kĩ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
17.	Mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(2-0)	Học kỳ 1	Bài thu hoạch
18.	Thực hành mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
19.	Âm nhạc mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm thanh trong âm nhạc, hệ thống bảy âm phương tây. Giúp sinh viên hiểu các kiến thức cung và nửa cung, giá trị độ dài các hình nốt, tiết tấu, nhịp điệu, quãng, đảo quãng, cấu tạo điệu thức trưởng, điệu thức thứ, gam, hợp âm năm, hợp âm bảy, kí hiệu viết tắt và các thuật ngữ trong âm nhạc. Giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức đã học; phát triển khả năng tư duy, phân tích, lí luận.	2(2-0)	Học kỳ 1	Vấn đáp, Thực hành
20.	Thực hành âm nhạc mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành

		Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.			
21.	Thống kê trong nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của thống kê; biết cách thu thập và xử lý số liệu: Thống kê mô tả, Ước lượng, Kiểm định; biết cách đưa ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu từ kết quả xử lý số liệu. Đồng thời, sinh viên biết cách sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê để phân tích và xử lý số liệu.	2(0-2)	Học kỳ 1	Bài tập nhóm
22.	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
23.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3(3-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
24.	Thực hành giáo dục thể chất	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác	3(0-3)	Học kỳ 2	Thực hành

		dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.			
25.	Hoạt động chủ nhiệm lớp	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động chủ nhiệm, cách thức quản lý số lượng trẻ và đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở các nhóm/lớp. Hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chủ nhiệm: điểm danh, nêu gương cuối ngày, nêu gương cuối tuần, ... ở các nhóm/lớp tại trường mầm non. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch
26.	Múa mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó			
27.	Thực hành múa mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
28.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành
29.	Thực tập sư phạm 1	+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào nhiệm vụ thực tập sư phạm + Quan sát, thảo luận, nhận xét rút kinh nghiệm sau giờ dạy mẫu của giáo viên + Quan sát giáo viên tại trường mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong một ngày ở trường MN. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch.	1(0-1)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch
30.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới.	2(2-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến

		- Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.			
31.	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
32.	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(0-2)	Học kỳ 3	Tự luận.
33.	Lý luận và phương pháp GD thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 3	Vấn đáp - thực hành
34.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành.

		học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
35.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
36.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
37.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
38.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
39.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
40.	Thực hành phương pháp	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành

	hướng dẫn trẻ làm quen văn học	những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.			
41.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
42.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
43.	Lý luận phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
44.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
45.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2-0)	Học kỳ 2	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
46.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Vấn đáp

47.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
48.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
49.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
50.	Thực tập sư phạm 2	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp nhà trẻ, mẫu giáo + Thực tập tổ chức một số hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học.	3(0-3)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

		+ Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
51.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	3(3-0)	Học kỳ 3	Tự luận
52.	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
53.	Ứng dụng CNTT trong GDMN	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và sáng tạo trong công việc.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
54.	Phát triển và tổ chức thực hiện	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non;	2(0-2)	Học kỳ 3	Tự luận

	chương trình GDMN	cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.			
55.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
56.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hiện dự án

		Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.			
57.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2-0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
58.	Đánh giá trong GDMN	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
59.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non.	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành

		kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
60.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
61.	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
62.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
63.	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
64.	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, các mô hình, nguyên tắc, phương pháp và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt; những đặc trưng cơ bản của một số dạng khuyết tật của HS và phương pháp hỗ trợ cho từng đối tượng trong môi trường trường học hoà nhập. Trên	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập ở tiểu học.			
65.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
66.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giao tiếp sư, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng và cách xử lý tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 2	Tự luận
67.	Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành

		hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
68.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
69.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao,... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành (Bài thu hoạch)
70.	Giáo dục tích hợp ở bậc học Mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành (Bài thu hoạch)

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
71.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering) , Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thế giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
72.	Thực tập sư phạm 3	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp. + Thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong ngày ở trường Mầm non như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học, hoạt động nêu gương, hoạt động giờ ăn... + Thực hiện khảo sát thực trạng để hoàn thành nội dung nghiên cứu thực trạng cho đề tài báo cáo tốt nghiệp. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.	4(0-4)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

73.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non. Trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng cá nhân và giáo dục trẻ thông qua môi trường.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
74.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori : các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
75.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp	Phân tích, nhận diện các vấn đề trong GDMN để nghiên cứu. Thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể. Ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và học tập suốt đời.	5(0-5)	Học kỳ 3	Làm Báo cáo tốt nghiệp

1.3. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2020-2023 (Hệ Trung cấp liên thông Đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học	Kiến thức - Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		- Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. - Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. - Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. - Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng - Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. - Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. - Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
2.	Sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết, hệ sinh dục Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sinh lý trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.			
3.	Giáo dục học	- Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người, trong đó có vai trò chủ đạo của giáo dục. - Hiểu được mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục Việt Nam đồng thời so sánh được hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam với một số nước trên thế giới. - Phân tích được vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên cũng như những năng lực, phẩm chất cơ bản của người giáo viên phải có trong quá trình dạy học, giáo dục. - Vận dụng được kiến thức vào quá trình hình thành phẩm chất nhân cách cho chính bản thân mình cũng như trong việc phân tích, tổ chức các hoạt động giáo dục sau này. - Luyện tập, hình thành phẩm chất và năng lực nhà giáo cho chính bản thân mình.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nhập môn ngành giáo dục mầm non	- Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. - Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		- Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. - Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			
5.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
6.	Giáo dục cộng đồng	- Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
7.	Giáo dục thời đại 4.0	- Kiến Thức: Phân tích sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0; - Phân tích giáo dục thời đại 4.0 và triển khai giáo dục thời đại 4.0 như thế nào?	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		-Kỹ năng: Trình bày được giáo dục 4.0 trong trường đại học hiện nay. -Thái độ: Khái quát hóa các kiến thức đã học để vận dụng vào trong thực tiễn học tập. Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.			
8.	Âm nhạc Mầm non	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm thanh trong âm nhạc, hệ thống bảy âm phương tây. - Giúp sinh viên hiểu các kiến thức cung và nửa cung, giá trị độ dài các hình nốt, tiết tấu, nhịp điệu, quãng, đảo quãng, cấu tạo điệu thức trưởng, điệu thức thứ, gam, hợp âm năm, hợp âm bảy, kí hiệu viết tắt và các thuật ngữ trong âm nhạc. - Giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức đã học; phát triển khả năng tư duy, phân tích, lí luận.	2(2-0)	Học kỳ 2	VĐTH
9.	Thực hành Âm nhạc Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
10.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận

11.	Mỹ thuật Mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(2-0)	Học kỳ 3	Bài thu hoạch
12.	Thực hành Mỹ thuật Mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	1(0-1)	Học kỳ 3	Bài tập lớn
13.	Múa Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
14.	Thực hành Múa Mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
15.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu	3(3-0)	Học kỳ 1	Bài tập cá nhân

		- Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học - Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên			
16.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, ... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
17.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi	2(0-2)	Học kỳ 1	Bài tập lớn

		trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
18.	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(0-2)	Học kỳ 1	Tự luận
19.	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
20.	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
21.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành

		kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
22.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành
23.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
24.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 2	Tiểu luận

25.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
26.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
27.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận

28.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
29.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
30.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
31.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá	2(2-0)	Học kỳ 1	Vấn đáp

		để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
32.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
33.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
34.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
35.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.			
36.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện thêm cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, phân tích và đánh giá thông qua các bài tập trên lớp và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự khác biệt.	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành
37.	Phát triển & TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kỳ 2	Tự luận
38.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch	1(0-1)	Học kỳ 2	Tự luận

		và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
39.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
40.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 2	Bài tập lớn
41.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Bài tập lớn
42.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục	1(0-1)	Học kỳ 3	Bài tập lớn

		giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.			
43.	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế cá câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
44.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
45.	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
46.	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non	Hệ thống kiến thức khái quát về giáo dục hòa nhập. Cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học. Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng người học và mô phạm trong lời nói, ứng xử. Có ý thức rèn luyện KNS cho bản thân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
47.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng	1(0-1)	Học kỳ 3	Tự luận

		ng nghiệp, cộng đồng và cách xử lí tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.			
48.	Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ em dưới 3 tuổi	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tự luận
49.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
50.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao, ... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
51.	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
52.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering) , Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thế giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 3	Bài tập lớn
53.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kiến thức về môi trường giáo dục, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non, tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục tại trường mầm non. Hướng dẫn người học tổ chức và sử dụng môi trường vật chất và môi trường xã hội đối với lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đồng thời giới thiệu một số môi trường giáo dục chất lượng cao trên thế giới.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận

54.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori: các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Bài tập lớn
-----	--	--	--------	----------	-------------

1.4. Chương trình Giáo dục mầm non khóa 2020 – 2022 (Hệ Cao đẳng liên thông Đại học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Múa	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	2(0-2)	Học kì 1	Vấn đáp- thực hành

2.	Mỹ thuật	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(0-2)	Học kì 1	Bài tập lớn
3.	Tâm lý học Mầm non	Học phần Tâm lý học lứa tuổi Mầm non trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	3 (3-0)	Học kì 1	Tự luận (KSĐTL)
4.	Âm nhạc	Xác định những phương pháp về đọc nhạc, luyện đọc các tiết tấu đơn giản ở nhịp đơn và nhịp kép, Có kỹ năng đọc đúng những giai điệu có âm điệu và tiết tấu, những bài hát trong chương trình Mầm non. Sinh viên có những kiến thức về kỹ thuật ca hát, có khả năng thực hành các bài hát ở bậc học Mầm non. Tạo điều kiện để sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc. Vận dụng các kiến thức cơ bản về âm nhạc vào việc giáo dục âm nhạc cho học sinh mầm non.	2(0-2)	Học kì 1	Thực hành
5.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao, ... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non	2 (2-0)	Học kì 1	Bài tập lớn

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
6.	Giáo dục học mầm non	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, ... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(2-0)	Học kì 2	Tự luận (SDTL)
7.	Giáo dục cộng đồng	- Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.	2(2-0)	Học kì 2	Tự luận (SDTL)

8.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(0-2)	Học kì 2	Thực hành
9.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 2	Tự luận (KSDTL)
10.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kì 2	Tiểu luận
11.	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất	2(2-0)	Học kì 2	Tự luận (SDTL)

		cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.			
12.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kì 2	Thực hành
13.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện thêm cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, phân tích và đánh giá thông qua các bài tập trên lớp và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự khác biệt.	3 (0-3)	Học kì 3	Thực hành
14.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận (KSDTL)
15.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ	1(0-1)	Học kì 3	Tiểu luận

		chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.			
16.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận (SDTL)
17.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kì 3	Thực hành
18.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn	2(2-0)	Học kì 3	Tự luận (SDTL)

		luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
19.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kì 3	Thực hành
20.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(2-0)	Học kì 4	Tự luận (SDTL)
21.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo Khoa học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	1(0-1)	Học kì 4	Thực hành
22.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng hướng dẫn trẻ chơi các trò chơi như: đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử.	2(0-2)	Học kì 4	Vấn đáp- thực hành

		Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng tổ chức các buổi chơi và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.			
23.	Phát triển & TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; Các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; Kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kì 4	Tự luận (SDTL)
24.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về nội dung đánh giá, công cụ đánh giá, phương pháp đánh giá và vai trò, ý nghĩa của việc đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần rèn luyện kỹ năng nhận thức, trang bị kỹ năng tổng hợp, khái quát, đánh giá trong GDMN, phán đoán. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kì 4	Bài tập lớn
25.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Nhằm trang bị cho người học kỹ năng nghiên cứu một đề tài khoa học thuộc chuyên ngành GDMN.	2(0-2)	Học kì 4	Bài tập lớn
26.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kì 4	Thực hành

27.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 5	Vấn đáp
28.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kì 5	Thực hành
29.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giao tiếp sư phạm, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng và cách xử lý tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận (KSDTL)
30.	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận (SDTL)
31.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kĩ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kì 5	Bài tập lớn

32.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kì 5	Bài tập lớn
33.	Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ em dưới 3 tuổi	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kì 5	Tự luận (SDTL)
34.	Phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non: khái niệm, các chỉ số xác định tính tích cực nhận thức, mức độ biểu hiện tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học kỹ năng như: tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non, đánh giá tính tích cực trong hoạt động nhận thức của trẻ mầm non, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.	2(2-0)	Học kì 5	Tự luận (KSDTL)
35.	Phát triển tính tự lực cho trẻ	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về sự tự lực và phát triển tính tự lực cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và thiết kế các hoạt động, tình huống phát triển tính tự lực cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kì 6	Bài tập lớn

36.	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kì 6	Tiểu luận
37.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm. Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	1(0-1)	Học kì 6	Thực hành
38.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori: các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kì 6	Bài tập lớn
39.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia,	1(0-1)	Học kì 6	Tự luận (KSĐTL)

		thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
40.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	1(0-1)	Học kì 6	Bài tập lớn
41.	Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	1(0-1)	Học kì 6	Bài tập lớn
42.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kiến thức về môi trường giáo dục, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non, tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục tại trường mầm non. Hướng dẫn người học tổ chức và sử dụng môi trường vật chất và môi trường xã hội đối với lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đồng thời giới thiệu một số môi trường giáo dục chất lượng cao trên thế giới.	1(0-1)	Học kì 6	Tự luận (KSDDL)

43.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering), Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thế giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	1(0-1)	Học kì 6	Bài tập lớn
44.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	3(3-0)	Học kì 6	Tự luận (KSĐTL)
45.	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kì 6	Thực hành

1.5. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2020-2024 (Hệ Vừa làm vừa học)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

1	Tâm lý học	Kiến thức - Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. - Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. - Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. - Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. - Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách - Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. - Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng - Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. - Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. - Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ - Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. - Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
---	------------	--	--------	----------	---------

2	Sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết, hệ sinh dục	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
3	Giáo dục học	- Hiểu được giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người, hiểu được các khái niệm liên quan đến giáo dục học, hiểu được đối tượng, nhiệm vụ và chức năng và các mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người, trong đó có vai trò chủ đạo của giáo dục. - Hiểu được mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục Việt Nam đồng thời so sánh được hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam với một số nước trên thế giới. - Phân tích được vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên cũng như những năng lực, phẩm chất cơ bản của người giáo viên phải có trong quá trình dạy học, giáo dục. - Vận dụng được kiến thức vào quá trình hình thành phẩm chất nhân cách cho chính bản thân mình cũng như trong việc phân tích, tổ chức các hoạt động giáo dục sau này. - Luyện tập, hình thành phẩm chất và năng lực nhà giáo cho chính bản thân mình.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
4	Nhập môn ngành giáo dục mầm non	Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			
5	Nghiên cứu khoa học	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên	3(3-0)	Học kỳ 2	Bài tập cá nhân/Nhóm
6	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận

7	Thực hành văn bản tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thực hành
8	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, ... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	3(3-0)	Học kỳ 2	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)
9	Thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, ... Trang bị cho sinh viên vận dụng phương pháp giải quyết tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đón trẻ, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài tập lớn

		về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
10	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Sinh viên trình bày được hệ thống các thành tố về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, từ đó vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
11	Giáo dục cộng đồng	- Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận (SDTL)
12	Âm nhạc Mầm non	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sinh viên mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết tấu đơn giản, vận dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc:	2(2-0)	Học kỳ 3	Vấn đáp, Thực hành

		- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về âm thanh trong âm nhạc, hệ thống bảy âm phương tây. - Giúp sinh viên hiểu các kiến thức cung và nửa cung, giá trị độ dài các hình nốt, tiết tấu, nhịp điệu, quãng, đảo quãng, cấu tạo điệu thức trưởng, điệu thức thứ, gam, hợp âm năm, hợp âm bảy, kí hiệu viết tắt và các thuật ngữ trong âm nhạc. - Giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức đã học; phát triển khả năng tư duy, phân tích, lí luận.			
13	Thực hành Âm nhạc Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành
14	Văn học trẻ em	Giúp người học có kiến thức và năng lực cảm thụ về văn học trẻ em, bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm. Xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.	2(2-0)	Học kỳ 3	Làm bài kiểm tra cá nhân
15	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận (KSĐTL)

16	Mỹ thuật Mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(2-0)	Học kỳ 1	Bài thu hoạch
17	Thực hành Mỹ thuật Mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
18	Thống kê trong nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của thống kê; biết cách thu thập và xử lý số liệu: Thống kê mô tả, Ước lượng, Kiểm định; biết cách đưa ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu từ kết quả xử lý số liệu. Đồng thời, sinh viên biết cách sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê để phân tích và xử lý số liệu.	2(0-2)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
19	Giáo dục thời đại 4.0	Phân tích sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0; Phân tích giáo dục thời đại 4.0 và triển khai giáo dục thời đại 4.0 như thế nào? Trình bày được giáo dục 4.0 trong trường đại học hiện nay. Khái quát hóa các kiến thức đã học để vận dụng vào trong thực tiễn học tập. Rèn luyện tinh thần tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
20	Múa Mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận (SDTL)

		bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.			
21	Thực hành Múa Mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
22	Triết học Mác – Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3(3-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm
23	Hoạt động chủ nhiệm	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động chủ nhiệm, cách thức quản lý số lượng trẻ và đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở các nhóm/lớp. Hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chủ nhiệm: điểm danh, nêu gương cuối ngày, nêu gương cuối tuần, ... ở các nhóm/lớp tại trường mầm non. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

24	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(0-2)	Học kỳ 2	Tự luận
25	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 2	Tự luận (SDTL)
26	Thực tập sư phạm 1	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào nhiệm vụ thực tập sư phạm + Quan sát, thảo luận, rút kinh nghiệm sau giờ dạy mẫu của giáo viên + Quan sát giáo viên tại trường mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong một ngày ở trường MN. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát.	1(0-1)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

		+ Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, bồi dưỡng và rèn luyện năng lực, phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
27	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
28	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kĩ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
29	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
30	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành

31	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
32	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
33	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam Bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
34	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
35	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
36	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động LQMTXQ.	2(2-0)	Học kỳ 1	Thi tự luận (Sử dụng tài liệu)

		Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.			
37	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành lên tiết dạy
38	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận (KSDTL)
39	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành lên tiết dạy
40	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

		- Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
41	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Vấn đáp
42	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
43	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận (KSĐTL)

44	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phân hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành lên tiết dạy
45	Thực tập sư phạm 2	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp. + Thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong ngày ở trường Mầm non như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học, hoạt động nêu gương, hoạt động giờ ăn... + Thực hiện khảo sát thực trạng để hoàn thành nội dung nghiên cứu thực trạng cho đề tài báo cáo tốt nghiệp. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.	3(0-3)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch
46	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường Mầm non	Học phân trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	3(3-0)	Học kỳ 3	Tự luận (Không sử dụng tài liệu)

47	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường Mầm non	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
48	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện thêm cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, phân tích và đánh giá thông qua các bài tập trên lớp và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự khác biệt.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
49	Phát triển & TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kỳ 3	Tự luận (Được sử dụng tài liệu)

50	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
51	Dạy học theo dự án ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hiện dự án
52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2(2-0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

		- <i>Về kỹ năng</i>: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ</i>: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
53	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
54	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
55	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
56	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.			
57	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
58	Quản lý GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
59	Giáo dục hòa nhập	Hệ thống kiến thức khái quát về giáo dục hòa nhập. Cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học. Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng người học và mô phạm trong lời nói, ứng xử. Có ý thức rèn luyện KNS cho bản thân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
60	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong	2(2-0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

		cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - <i>Về kỹ năng</i>: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - <i>Về thái độ</i>: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
61	Đánh giá trong giáo dục mầm non	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
62	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn
63	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kỳ 1	Bài tập lớn

64	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
65	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
66	Quản lý GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
67	Giáo dục hòa nhập	Hệ thống kiến thức khái quát về giáo dục hòa nhập. Cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học. Kiên trì, tự chủ, yêu mến, tôn trọng người học và mô phạm trong lời nói, ứng xử. Có ý thức rèn luyện KNS cho bản thân. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
68	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kiến thức về môi trường giáo dục, ý nghĩa của việc tổ chức môi trường giáo dục trong trường mầm non, tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục tại	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận

		trường mầm non. Hướng dẫn người học tổ chức và sử dụng môi trường vật chất và môi trường xã hội đối với lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đồng thời giới thiệu một số môi trường giáo dục chất lượng cao trên thế giới.			
69	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori: các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Bài tập lớn
70	Báo cáo tốt nghiệp	Phân tích, nhận diện các vấn đề trong GDMN để nghiên cứu. Thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể. Ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và học tập suốt đời.	5(0-5)	Học kỳ 3	Làm Báo cáo tốt nghiệp

1.6. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2021-2025 (Đại học Chính quy)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tâm lý học	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức. Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
2.	Sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết...	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sinh lý trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.			
3.	Giáo dục học	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác, ... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo..	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
4.	Nhập môn ngành GDMN	Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn. Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
5.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học	3(3-0)	Học kỳ 2	Bài tập cá nhân

		Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên			
6.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
7.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
8.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thực hành
9.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào	3(3-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
10.	Thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên vận dụng phương pháp giải quyết tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đón trẻ, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài tập lớn
11.	Giáo dục quốc phòng an ninh	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã	5(5-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm

		hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.			
12.	Thực hành giáo dục quốc phòng an ninh	Thực hành về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Ngoài ra có một buổi tham quan di tích nhà tù, bảo tàng lịch sử,...	3(0-3)	Học kỳ 3	Thực hành
13.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sinh viên trình bày được hệ thống các thành tố về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, từ đó vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
14.	Giáo dục cộng đồng	Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng - Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
15.	Văn học trẻ em	Giúp người học có tri thức khoa học để làm tốt công tác giảng dạy ở bậc Mầm non đồng thời bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm. Xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
16.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kĩ	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.			
17.	Mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(2-0)	Học kỳ 1	Bài thu hoạch
18.	Thực hành mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
19.	Âm nhạc mầm non	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sinh viên mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết tấu đơn giản, vận dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non.	2(2-0)	Học kỳ 1	Vấn đáp, Thực hành
20.	Thực hành âm nhạc mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
21.	Thống kê trong nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của thống kê; biết cách thu thập và xử lý số liệu: Thống kê mô tả, Ước lượng, Kiểm định; biết cách đưa ra kết luận cho vấn đề	2(0-2)	Học kỳ 1	Bài tập nhóm

		nghiên cứu từ kết quả xử lý số liệu. Đồng thời, sinh viên biết cách sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê để phân tích và xử lý số liệu.			
22.	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
23.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3(3-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
24.	Thực hành giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3(0-3)	Học kỳ 2	Thực hành
25.		Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động chủ nhiệm, cách thức quản lý số lượng trẻ và đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở các nhóm/lớp.			

	Hoạt động chủ nhiệm lớp	Hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chủ nhiệm: điểm danh, nêu gương cuối ngày, nêu gương cuối tuần, ... ở các nhóm/lớp tại trường mầm non. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch
26.	Múa mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa, mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
27.	Thực hành múa mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
28.	Tạo hình đồ chơi	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành

29.	Thực tập sư phạm 1	+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào nhiệm vụ thực tập sư phạm + Quan sát, thảo luận, nhận xét rút kinh nghiệm sau giờ dạy mẫu của giáo viên + Quan sát giáo viên tại trường mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong một ngày ở trường MN. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
30.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
31.	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
32.	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc	2(0-2)	Học kỳ 3	Tự luận.

		nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
33.	Lý luận và phương pháp GD thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 3	Vấn đáp - thực hành
34.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành.
35.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
36.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
37.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
38.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận

39.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
40.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
41.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
42.	Thực hành phương pháp	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành

	hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.			
43.	Lý luận phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
44.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
45.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm

46.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Vấn đáp
47.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
48.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
49.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành

		kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.			
50.	Thực tập sư phạm 2	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp nhà trẻ, mẫu giáo + Thực tập tổ chức một số hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.	3(0-3)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch
51.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	3(3-0)	Học kỳ 3	Tự luận
52.	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành

53.	Ứng dụng CNTT trong GDMN	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và sáng tạo trong công việc.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành
54.	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kỳ 3	Tự luận
55.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành

56.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non. Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hiện dự án
57.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2-0)	Học kỳ 1	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn
58.	Đánh giá trong GDMN	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành

59.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non.	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
60.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
61.	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát triển trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
62.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
63.	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
64.	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, các mô hình, nguyên tắc, phương pháp và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt; những đặc trưng cơ bản của một số dạng khuyết tật của HS và phương pháp hỗ trợ cho từng đối	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		tượng trong môi trường trường học hoà nhập. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập ở tiểu học.			
65.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
66.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giao tiếp sư, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng và cách xử lý tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 2	Tự luận triết
67.	Tổ chức hoạt động với đồ vật	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành

	cho trẻ dưới 3 tuổi	thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
68.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
69.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao,... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành (Bài thu hoạch)
70.	Giáo dục tích hợp ở bậc học Mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành (Bài thu hoạch)

		Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
71.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering) , Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thể giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành
72.	Thực tập sư phạm 3	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp. + Thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong ngày ở trường Mầm non như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học, hoạt động nêu gương, hoạt động giờ ăn... + Thực hiện khảo sát thực trạng để hoàn thành nội dung nghiên cứu thực trạng cho đề tài báo cáo tốt nghiệp. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.	4(0-4)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

73.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non. Trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng cá nhân và giáo dục trẻ thông qua môi trường.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
74.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori : các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
75.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp	Phân tích, nhận diện các vấn đề trong GDMN để nghiên cứu. Thực hành một đề tài nghiên cứu cụ thể. Ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và học tập suốt đời.	5(0-5)	Học kỳ 3	Làm Báo cáo tốt nghiệp

1.7. Chương trình Giáo dục Mầm non khóa học 2022-2026 (Đại học Chính quy)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nghiên Cứu Khoa học	- Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): - Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu	3+0	Học kỳ 1	Bài tập

		- Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu - Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học - Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: - Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên			
2.	Tâm lý học	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học; lịch sử hình thành và phát triển của ngành Tâm lý học. Phân tích được quá trình nhận thức và những nghiên cứu về các vấn đề trong Tâm lý học như: tri giác, chú ý, trí nhớ, giải quyết vấn đề, lập luận và ra quyết định. Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người. Phân tích được mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lý khác nhau. Phân tích được khái niệm, các thành tố cấu thành nhân cách Nhận diện và giải thích được sự hình thành và biểu hiện các hiện tượng tâm lý người trong các tình huống cụ thể của đời sống xã hội. Từ cơ sở kiến thức nền tảng đó, sinh viên có thể tự học và nghiên cứu những vấn đề liên quan đến nhận thức của con người. Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức.	3(3-0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm

		Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. Vận dụng các quy luật của hoạt động tâm lý trong thực tiễn nghề nghiệp. Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý của con người. Bước đầu hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích sự phát sinh, phát triển tâm lý con người.			
3.	Sinh lý học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu- sinh lý cơ thể và sự phát triển cơ thể trẻ em theo qui luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể trẻ em: hệ thần kinh; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; hệ vận động; hệ bài tiết... Rèn cho người học vận dụng kiến thức về sinh lý trẻ vào công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường Mầm non.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
4.	Giáo dục học	Học phần giáo dục học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như sau: Những vấn đề chung về giáo dục học như các khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của giáo dục. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác, ... Giáo dục và sự phát triển nhân cách. Mục đích, nguyên lý và hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay. Những phẩm chất, năng lực và mối quan hệ của người thầy giáo.	3(3-0)	Học kỳ 1	Tự luận
5.	Nhập môn ngành GDMN	Có những thông tin về nghề nghiệp, nội dung chương trình đào tạo, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Được biết về kết quả mong đợi (expected learning outcomes) khi tốt nghiệp; những phẩm chất, năng lực cần có của nhà chuyên môn.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		Được thông tin về tình hình hoạt động của Khoa/đơn vị đào tạo (nhất là các hoạt động truyền thống, thông lệ...); trách nhiệm học tập, rèn luyện trong quá trình đào tạo tại đơn vị. Sớm hiểu rõ đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng phát triển cá nhân.			
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên	3(3-0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
7.	Giáo dục thể chất	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận
8.	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Học phần Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm phát triển tâm lý và nhân cách trẻ từ 0-6 tuổi. Rèn luyện cho người học các kỹ	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		năng như: kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
9.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể tiếp nhận và soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài thực hành
10.	Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	3(3-0)	Học kỳ 2	Bài tập lớn
11.	Thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức và cách thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non: hoạt động đón trẻ, điểm danh, hoạt động ngoài trời, hoạt động học tập, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ,... Trang bị cho sinh viên vận dụng phương pháp giải quyết tình huống trong tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đón trẻ, ăn, ngủ, nêu gương, trả trẻ, hoạt động ngoài trời, hoạt động ngày lễ hội	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành lớp học

		cho trẻ ở trường mầm non; phối hợp giữa nhà trường và gia đình về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một mang tính kế thừa của Giáo dục Mầm non và Giáo dục tiểu học. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ vững chắc tổ quốc VN XHCN; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.	5(5-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
13.	Thực hành giáo dục quốc phòng an ninh	Thực hành về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, sử dụng súng ngắn quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Ngoài ra có một buổi tham quan di tích nhà tù, bảo tàng lịch sử,...	3(0-3)	Học kỳ 3	Thực hành
14.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Sinh viên trình bày được hệ thống các thành tố về văn hóa Việt Nam cùng phương pháp tiếp cận Văn hoá học, từ đó vận dụng những đặc trưng văn hoá Việt Nam vào đời sống thực tế.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
15.	Giáo dục cộng đồng	Giúp sinh viên hiểu rõ về lịch sử và khái niệm giáo dục cộng đồng. - Ứng dụng được các nguyên tắc làm việc trong quá trình giáo dục cộng đồng. - Xác định và phân tích đánh giá được vị trí, ý nghĩa và chức năng của giáo dục cộng đồng	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận

		- Vận dụng được những kiến thức về tổ chức – quản lý lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục cộng đồng. - Áp dụng các kỹ năng và phương pháp để sử dụng trong giáo dục cộng đồng và thực hành các kỹ năng, phương pháp này. - Có ý thức và thái độ tích cực trong việc trong phục vụ cộng đồng.			
16.	Văn học trẻ em	Giúp người học có tri thức khoa học để làm tốt công tác giảng dạy ở bậc Mầm non đồng thời bước đầu hình thành phẩm chất của một nhà sư phạm. Xác định được mục tiêu học tập, lập được kế hoạch đào tạo cá nhân trong suốt quãng đời đại học, kế hoạch cụ thể trong từng năm học, để từ đó tự tin và làm chủ quá trình đào tạo.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
17.	Tư duy biện luận ứng dụng	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
18.	Mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về mỹ thuật, phân tích được khái niệm, phương pháp tạo hình, quy trình thực hiện, quy tắc bố cục, quy luật của hòa sắc... từ đó vận dụng kiến thức để học học phần thực hành mỹ thuật.	2(2-0)	Học kỳ 1	Bài thu hoạch
19.	Thực hành mỹ thuật mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng cơ bản về mỹ thuật tạo hình. Phát triển tư duy sáng tạo thông qua các bài tập thực hành của các phân môn: Vẽ Theo mẫu, vẽ Trang trí, vẽ tranh bố cục đề tài...	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
20.	Âm nhạc mầm non	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhạc lý, hệ thống các ký hiệu âm nhạc thường gặp. Sinh viên mô tả được các bài tập đọc nhạc từ không đến một dấu hóa với tiết	2(2-0)	Học kỳ 1	Vấn đáp, Thực hành

		tấu đơn giản, vận dụng vào việc đọc hiểu giai điệu những bài hát của bậc học mầm non.			
21.	Thực hành âm nhạc mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật ca hát, sử dụng các loại nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Qua học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ca hát và sử dụng nhạc cụ biểu diễn các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non. Khích lệ sinh viên tự học và phát triển tư duy, thị hiếu âm nhạc đúng đắn, lành mạnh, cảm thụ cái hay cái đẹp trong nghệ thuật âm nhạc.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành
22.	Thống kê trong nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản của thống kê; biết cách thu thập và xử lý số liệu: Thống kê mô tả, Ước lượng, Kiểm định, ..; biết cách đưa ra kết luận cho vấn đề nghiên cứu từ kết quả xử lý số liệu. Đồng thời, sinh viên biết cách sử dụng ít nhất 1 phần mềm thống kê để phân tích và xử lý số liệu.	2(0-2)	Học kỳ 1	Bài tập nhóm
23.	Giáo dục thời đại 4.0	Học phần bao có ba chương nội dung mô tả một số vấn đề lý luận về nội dung, sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đời sống xã hội và những thách thức của giáo dục thời đại 4.0 trong trường đại học hiện nay.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận
24.	Triết học Mác-Lênin	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn.	3(3-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ

		Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.			thống trực tuyến
25.	Thực hành giáo dục thể chất	- <i>Về kiến thức</i>: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tổ chất vận động. - <i>Về kỹ năng</i>: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - <i>Về thái độ</i>: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3(0-3)	Học kỳ 2	Thực hành
26.	Hoạt động chủ nhiệm lớp	Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm, nghĩa vụ của người giáo viên mầm non trong việc tổ chức hoạt động chủ nhiệm, cách thức quản lí số lượng trẻ và đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ở các nhóm/lớp. Hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chủ nhiệm: điểm danh, nêu gương cuối ngày, nêu gương cuối tuần, ... ở các nhóm/lớp tại trường mầm non. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	2(0-2)	Học kỳ 2	Bài tập lớn
27.	Múa mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Định nghĩa, nguồn gốc của nghệ thuật múa,	2(2-0)	Học kỳ 2	Tự luận

		mối quan hệ của múa với âm nhạc, phân loại múa, đặc trưng của nghệ thuật múa, các thuật ngữ trong múa, vai trò của ngôn ngữ, chất liệu múa, các phương pháp biên soạn bài múa sinh hoạt và bài múa biểu diễn cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó			
28.	Thực hành múa mầm non	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: kỹ năng múa; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề. Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
29.	Đồ chơi trẻ em	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản của đồ chơi: Các loại đồ chơi dành cho trẻ mầm non; các nguyên tắc, kỹ thuật làm đồ chơi từ các nguyên liệu khác nhau; Cách sử dụng của các loại đồ chơi trong trường mầm non (đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng, đồ chơi sân khấu, đồ chơi trang trí, đồ chơi xây dựng). Hình thành kỹ năng làm các đồ dùng dạy học phục vụ cho các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành và đồ chơi cho trẻ chơi trong trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(0-2)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
30.	Thực tập sư phạm 1	+ Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành vào nhiệm vụ thực tập sư phạm + Quan sát, thảo luận, nhận xét rút kinh nghiệm sau giờ dạy mẫu của giáo viên + Quan sát giáo viên tại trường mầm non tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong một ngày ở trường MN. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch.	1(0-1)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

31.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2(2-0)	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
32.	Phòng bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về những bệnh thường gặp và những tai nạn có thể xảy ra cho trẻ; các biện pháp phòng bệnh và tai nạn thường gặp cho trẻ ở trường mầm non. Giáo dục kỹ năng phát hiện những bệnh thường gặp; biết cách xử trí khi trẻ bị tai nạn. Có thái độ đúng đắn trong học tập, tích cực chủ động nghiên cứu.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tự luận
33.	Vệ sinh dinh dưỡng	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng những kiến thức vệ sinh chăm sóc trẻ và chế độ dinh dưỡng hợp lý vào công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ một cách khoa học ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tổ chức hoạt động vệ sinh chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng
34.	Lý luận và phương pháp GD thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Học phần trang bị cho người học những kiến thức về nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 3	Vấn đáp

35.	Thực hành phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản trong công tác giáo dục thể chất cho trẻ MN. Cung cấp cho người học những kỹ năng: thực hành kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng giảng dạy, làm việc nhóm, thuyết trình, góp phần phát triển tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng
36.	Phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, quan điểm, đặc điểm, ý nghĩa hoạt động vui chơi. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức và hướng dẫn các trò chơi ở trường mầm non như: phương pháp tổ chức và hướng dẫn trò chơi đóng vai theo chủ đề, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập, trò chơi vận động, trò chơi dân gian, trò chơi điện tử. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng
37.	Những vấn đề kinh tế xã hội Đông Nam Bộ	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tự luận

		- Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
38.	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về vai trò, nội dung, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Các quy luật phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học nói và đặc điểm phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Đồng thời rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng lập kế hoạch hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ theo từng độ tuổi, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
39.	Thực hành phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục để tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng
40.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận và phương pháp cơ bản: Vai trò của văn học đối với sự phát triển nhân cách của trẻ mầm non. Vai trò của văn học đối với sự phát triển các mặt: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, đặc biệt văn học có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cảm xúc và trí tưởng tượng của trẻ. Các phương pháp tổ chức cho trẻ tích cực, chủ động phát	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		triển khả năng sáng tạo trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học.			
41.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học	Học phần củng cố cho sinh viên một số kiến thức về kỹ năng thực hành dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Trên cơ sở những lý luận đã học sinh viên được rèn kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động LQVH. Biết đánh giá hoạt động làm quen văn học qua việc dự giờ, nhận xét rút kinh nghiệm của nhóm, cá nhân. Bên cạnh đó, hình thành ý thức được sự cần thiết của hoạt động làm quen văn học trong việc phát triển toàn diện cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng
42.	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên có các kiến thức về tổ chức hoạt động LQMTXQ: nhiệm vụ, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về lập kế hoạch tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng xác định nội dung, lựa chọn Phương pháp, lựa chọn phương tiện dạy học, thiết kế hoạt động hoạt động LQMTXQ. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động LQMTXQ cho trẻ MN nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ nói riêng và phát triển toàn diện nói chung.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
43.	Thực hành phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh	Học phần giúp sinh viên rèn các kỹ năng về tổ chức hoạt động LQMTXQ: Kỹ năng thiết kế môi trường, sắp xếp, bố trí phương tiện dạy học, kỹ năng thực hành tổ chức hoạt động LQMTXQ theo KH. Học phần giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc rèn các kỹ năng như: giao tiếp, tổ chức trò chơi, làm đồ dùng dạy học...để đạt được hiệu quả của hoạt động dạy như mong đợi.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng

44.	Lý luận phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về những vấn đề lý luận cơ bản: Các khái niệm, vai trò, ý nghĩa, nhiệm vụ, nội dung của hoạt động âm nhạc ở trường mầm non. Đặc điểm phát triển khả năng âm nhạc cho trẻ 0-6 tuổi. Phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc. Hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc (Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện) để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 1	Vấn đáp
45.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc	Học phần nhằm hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động âm nhạc: Kỹ năng soạn kế hoạch, thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện, ... để hướng dẫn trẻ tham gia hoạt động âm nhạc. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng
46.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời câu hỏi ngắn trực tuyến
47.	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức căn bản: Nhiệm vụ, cơ sở khoa học, đặc điểm hình thành biểu tượng toán (BTT) ban đầu ở trẻ MN. Nội dung, phương pháp, lập kế hoạch và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá	2(2-0)	Học kỳ 2	Bài tập lớn

		để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai. Rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.			
48.	Thực hành phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức việc hình thành BTT ban đầu ở trẻ MN. Thực hành đánh giá quá trình hình thành BTT ban đầu cho trẻ MN. Sử dụng kết quả đánh giá để lập kế hoạch giáo dục trong tương lai.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
49.	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về hoạt động tạo hình và xây dựng kế hoạch hoạt động tạo hình ở trường mầm non. Người học có kỹ năng trong việc lập kế hoạch hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non theo từng chủ đề. Vận dụng kiến thức để xây dựng môi trường giáo dục hợp lý đáp ứng các yêu cầu mới của giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, sáng tạo. Song song đó, môn học tích hợp rèn luyện các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích, tư duy phản biện và tư duy giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 2	Tiểu luận
50.	Thực hành phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	Học phần hình thành cho người học kỹ năng thiết kế môi trường, lựa chọn phương tiện và tổ chức các hoạt động tạo hình ở trường mầm non (hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé dán giấy, gấp giấy, hoạt động tạo hình ngoài tiết học). Đồng thời, rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
51.	Thực tập sư phạm 2	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp nhà trẻ, mẫu giáo	3(0-3)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

		+ Thực tập tổ chức một số hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch. + Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại các cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
52.	Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Người học có được kỹ năng thiết kế kế hoạch các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	3(3-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
53.	Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho người học kỹ năng vận dụng các kiến thức về khái niệm, quy trình, vai trò, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non và mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non. Có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng
54.	Ứng dụng CNTT trong GDMN	Kỹ năng: Học phần nhằm rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn bài giảng điện tử thông qua các bài tập thực hành trên phòng lab và ở nhà. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng sự khác biệt và sáng tạo trong công việc.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành

55.	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quan điểm tiếp cận và hình thức thiết kế chương trình giáo dục mầm non; cơ sở khoa học và thực tiễn của việc phát triển chương trình; các loại kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non đặc biệt là kế hoạch theo năm học và kế hoạch thực hiện chủ đề. Học phần hình thành ở người học các kỹ năng lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm tích hợp hiện nay và mang tính khả thi; kỹ năng tổ chức thực hiện và đánh giá các kế hoạch đã đề ra Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(0-2)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng
56.	Mô hình giáo dục Reggio Emilia trong GDMN.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình giáo dục Reggio Emilia như: Lịch sử phát triển, triết lý nền tảng của Reggio Emilia, những nguyên tắc cơ bản, đặc điểm của môi trường, học liệu và tài liệu trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Vai trò của trẻ, cha mẹ, người hướng dẫn và mối quan hệ giữa trẻ em- gia đình- giáo viên. Thực hành thiết kế dự án học tập theo phương pháp tiếp cận Reggio Emilia, thiết kế kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục theo phương pháp Reggio Emilia, thực hiện documentation. Cách đánh giá trẻ trong Mô hình giáo dục Reggio Emilia. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 3	Tiểu luận
57.	Dạy học theo dự án ở trường mầm non.	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về mô hình dạy học dự án như: Đặc điểm của mô hình Dạy học theo Dự án, Dự án cho trẻ Mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 3	Thực hành kỹ năng

		Học phần giúp sinh viên vận dụng mô hình dạy học theo dự án vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Học phần giúp sinh viên ý thức được sự cần thiết của việc áp dụng mô hình dạy học theo dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.			
58.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. <i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. <i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2(2-0)	Học kỳ 1	Trắc nghiệm và câu trả lời ngắn
59.	Đánh giá trong GDMN	Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá trong Giáo dục mầm non. Học phần hình thành cho người học thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng

60.	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non.	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: thiết kế phương tiện giáo dục và kỹ năng soạn kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề.	1(0-1)	Học kỳ 1	BTL
61.	Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Hình thành một số kỹ năng: xác định được nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục giới tính cho trẻ; kỹ năng thiết kế phương tiện giáo dục; đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ MN.	1(0-1)	Học kỳ 1	BTL
62.	Phương pháp phát triển trí tuệ cho trẻ em	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về sự phát trí tuệ của trẻ Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: thiết kế các câu hỏi; thiết kế bài tập, tình huống, nhiệm vụ, trò chơi... nhằm kích hoạt sự phát triển trí tuệ cho trẻ mầm non Trau dồi thái độ học tập như tích cực, nỗ lực, chịu khó.	1(0-1)	Học kỳ 1	Tiểu luận
63.	Hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	Học phần nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non, ứng dụng hệ thống phương pháp hình thành kỹ năng vận động cho trẻ mầm non	1(0-1)	Học kỳ 1	Thực hành kỹ năng
64.	Quản lý giáo dục mầm non	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý trường mầm non Học phần hình thành ở người học các kỹ năng quản lý cơ bản Học phần củng cố thái độ làm việc nghiêm túc, tích cực và trách nhiệm.	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận
65.	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập, các mô hình, nguyên tắc, phương pháp và quy trình dạy học hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt; những đặc trưng cơ bản của một	2(2-0)	Học kỳ 1	Tiểu luận

		số dạng khuyết tật của HS và phương pháp hỗ trợ cho từng đối tượng trong môi trường trường học hoà nhập. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập ở tiểu học.			
66.	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2(2-0)	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
67.	Xử lý tình huống sư phạm ở trường mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về giao tiếp sư, kỹ năng giao tiếp với trẻ, với phụ huynh, đồng nghiệp, cộng đồng và cách xử lý tình huống sư phạm trong GDMN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, bước đầu tập giải quyết các tình huống giao tiếp trong trường mầm non.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng

68.	Tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi	Học phần trang bị cho người học những kỹ năng thực hành nghề nghiệp về phương pháp tổ chức hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức và đánh giá hoạt động hoạt động với đồ vật cho trẻ dưới 3 tuổi ở trường mầm non. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
69.	Phương pháp đọc, kể diễn cảm	Tìm hiểu cấu trúc bộ máy phát âm theo từng độ tuổi và cách thể hiện phù hợp với tính cách đa dạng của con người. Rèn kỹ năng phát âm rõ ràng, chính xác đúng ngữ âm Rèn kỹ năng đọc thơ, kể chuyện diễn cảm và ứng dụng các tác phẩm dành cho trẻ mầm non. Vận dụng tổ chức hoạt động LQVH ở trường MN.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
70.	Văn học với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non	Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức về tiêu chí lựa chọn nội dung tác phẩm văn học cho trẻ làm quen trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Hình thành kỹ năng sử dụng văn học dành cho trẻ em lứa tuổi mầm non: thơ, truyện, ca dao, tục ngữ, câu đố, vè, đồng dao,... vào tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học. Tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm. Lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng
71.	Giáo dục tích hợp ở bậc học Mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tích hợp	1(0-1)	Học kỳ 2	Thực hành kỹ năng

		Hình thành cho người học kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở trường mầm non theo hướng tích hợp chủ đề. Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong các buổi học, tranh luận và bảo vệ được ý kiến của cá nhân và của nhóm, lắng nghe và chọn lựa tiếp thu góp ý từ giảng viên và bạn học.			
72.	Giáo dục STEAM ở trường mầm non	Thông qua thực hành, trải nghiệm dưới hình thức chơi cũng như các tình huống thực tế của cuộc sống STEAM trang bị cho trẻ mối liên hệ giữa các kiến thức Khoa học (Science), Toán (Mathematics), Kỹ thuật (Engineering) , Công nghệ (Technology) và Nghệ thuật (Art). Với các bài học theo qui trình khoa học được lồng ghép trong thế giới thực giúp trẻ áp dụng các kiến thức một cách tích hợp vào trong hoàn cảnh cụ thể từ đó phát triển khả năng tư duy sáng tạo, tư duy logic cho trẻ.	1(0-1)	Học kỳ 2	BTL
73.	Thực tập sư phạm 3	+ Nhận diện được đặc điểm tình hình chung của đơn vị thực tập + Quan sát, thảo luận giờ dạy mẫu của giáo viên. + Thực hành công tác chủ nhiệm lớp. + Thực tập tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong ngày ở trường Mầm non như: Hoạt động đón, trả trẻ, vệ sinh, hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, hoạt động giờ học, hoạt động nêu gương, hoạt động giờ ăn... + Thực hiện khảo sát thực trạng để hoàn thành nội dung nghiên cứu thực trạng cho đề tài báo cáo tốt nghiệp. + Đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực tế được quan sát. + Thực hành làm bài tập thu hoạch.	4(0-4)	Học kỳ 2	Bài thu hoạch

		+ Có ý thức học tập, thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở thực tập; bồi dưỡng và rèn luyện năng lực phẩm chất bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp.			
74.	Môi trường giáo dục cho trẻ mầm non	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về môi trường giáo dục cho trẻ mầm non. Trang bị cho người học kỹ năng thiết kế môi trường giáo dục nhằm tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng cá nhân và giáo dục trẻ thông qua môi trường.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
75.	Mô hình giáo dục Montessori trong GDMN	Học phần trang bị cho người học những vấn đề chung về giáo dục theo phương pháp Montessori : các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của chương trình Montessori, môi trường giáo dục, vai trò của người giáo viên Montessori. Vận dụng phương pháp Montessori trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường MN. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề.	2(2-0)	Học kỳ 3	Tiểu luận
76.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp		5(0-5)	Học kỳ 3	Báo cáo

Bình Dương, ngày 15 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường